

BÀI 3

QUAN HỆ PHÁP LUẬT

Giảng viên: Ths. Ngô Thùy Dung
Email: dung.ngo@ut.edu.vn

NỘI DUNG

3.1

- Khái niệm, đặc điểm

3.2

- Thành phần quan hệ pháp luật

3.3

- Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật

3.1 KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

3.1.1 CÁC KHÁI NIỆM



Quan hệ
Quan hệ xã hội
Quan hệ pháp luật

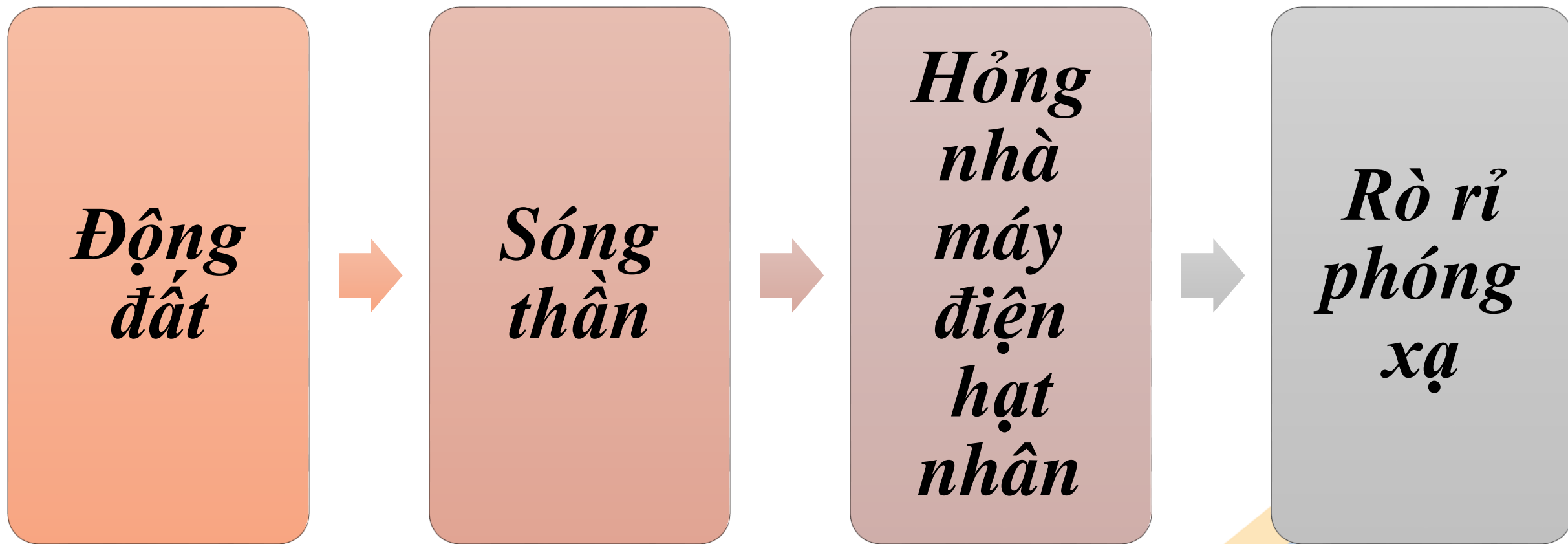
Quan hệ

Quan hệ xã hội

Quan hệ pháp luật

Quan hệ

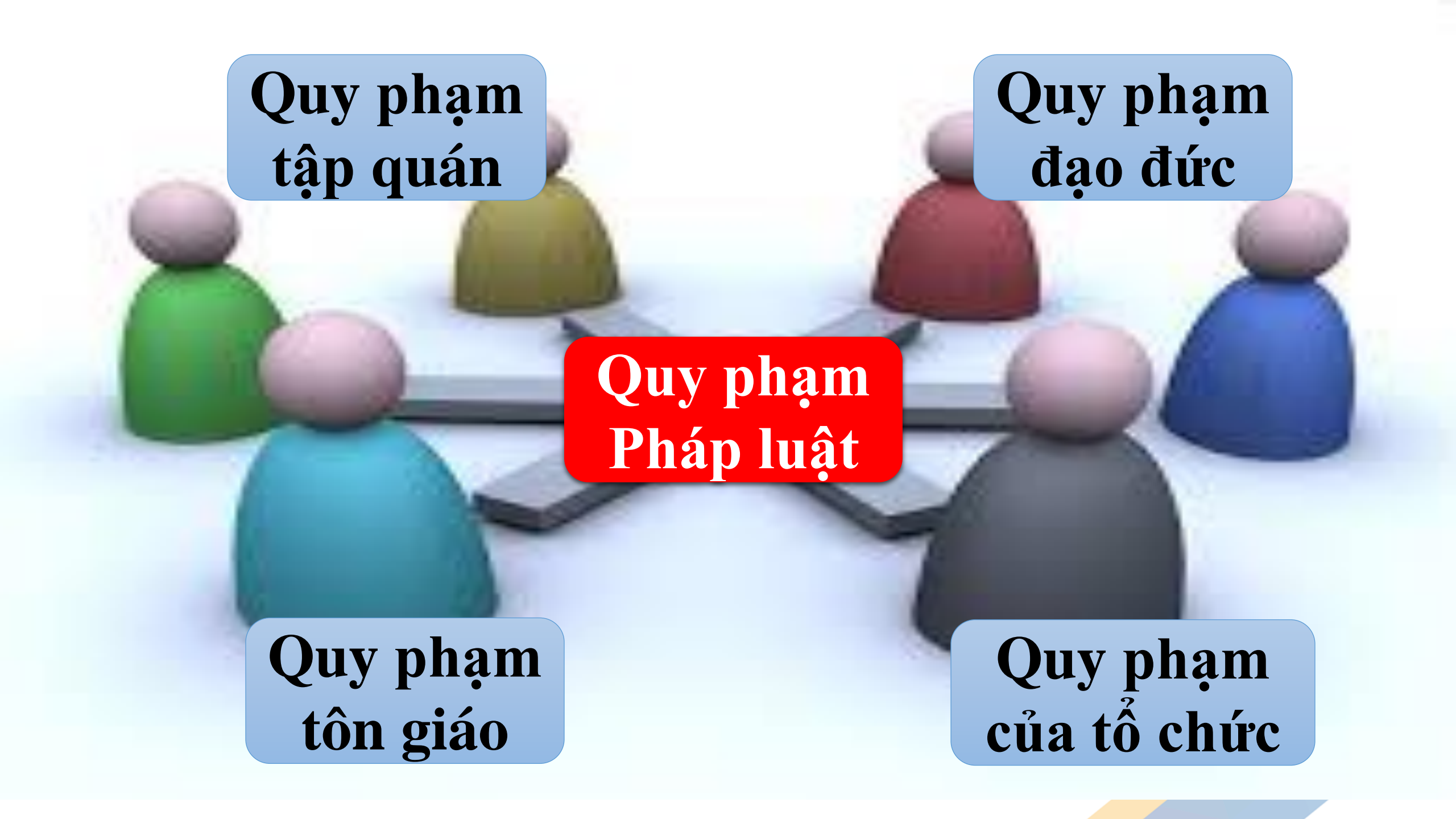
Quan hệ là sự liên quan giữa hai đối tượng hoặc các nhóm đối tượng.



Quan hệ xã hội

Quan hệ xã hội là những quan hệ xuất hiện trong quá trình hoạt động xã hội của con người.





**Quy phạm
tập quán**

**Quy phạm
đạo đức**

**Quy phạm
Pháp luật**

**Quy phạm
tôn giáo**

**Quy phạm
của tổ chức**

Quan hệ pháp luật

Quan hệ pháp luật là những **quan hệ xã hội** được các **quy phạm pháp luật** điều chỉnh, trong đó các bên có những **quyền và nghĩa vụ** được nhà nước **bảo đảm thực hiện**.

3.1.2 Đặc điểm

*Thứ
nhất*

- Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội có **tính ý chí**

*Thứ
hai*

- Quan hệ pháp luật xuất hiện trên **cơ sở các quy phạm pháp luật**

*Thứ
ba*

- **Nội dung** của quan hệ pháp luật được tạo thành bởi các **quyền và nghĩa vụ pháp lý**

Đặc điểm

Quan hệ pháp luật phát sinh, thay đổi, chấm dứt tùy thuộc vào ý muốn của con người.



Ý chí của các bên



Ý chí của nhà nước

1989[®]

Đặc điểm

Quan hệ pháp luật xuất hiện trên cơ sở các quy phạm pháp luật.

Quy phạm pháp luật xác định trước những **điều kiện** để quan hệ pháp luật xuất hiện, xác định rõ chủ thể tham gia quan hệ đó, **quyền và nghĩa vụ** của họ và **các biện pháp bảo vệ** những quyền và nghĩa vụ của chủ thể khi bị xâm phạm.

QUAN HỆ NÀO LÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT?

1. *Vợ chồng*
2. *Thầy trò*
3. *Bạn bè*
4. *Cha, mẹ, con*
5. *Đồng nghiệp*
6. *Hàng xóm*

Đặc điểm

Nội dung của quan hệ pháp luật được tạo thành bởi các *quyền và nghĩa vụ pháp lý* được nhà nước *đảm bảo thực hiện*.

3.2 THÀNH PHẦN QUAN HỆ PHÁP LUẬT

**CHỦ
THỂ**
(Các bên
tham gia
QHPL)

**KHÁCH
THỂ**
(Lợi ích)

NỘI DUNG
(Quyền và
nghĩa vụ)

3.2.1 Chủ thể quan hệ pháp luật



5.2.1 Chủ thể quan hệ pháp luật

Chủ thể của quan hệ pháp luật là **các bên tham gia** vào quan hệ pháp luật đó.

Ví dụ: Vợ - chồng;

Người mua – người bán;

Người gửi tiền tiết kiệm – ngân hàng...

5.2.1 Chủ thể quan hệ pháp luật



NĂNG LỰC PHÁP LUẬT

Năng lực pháp luật là khả năng có quyền hoặc có nghĩa vụ pháp lý mà nhà nước quy định cho chủ thể.

NĂNG LỰC PHÁP LUẬT

“Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn”.

(Điều 36 - Hiến pháp năm 2013)

“Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định”.

(Điều 47 - Hiến pháp năm 2013)

NĂNG LỰC HÀNH VI

Năng lực hành vi là khả năng mà nhà nước thừa nhận cho chủ thể bằng những hành vi của chính bản thân mình có thể xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý.

NĂNG LỰC HÀNH VI

Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;*
- b) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;*
- c) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;*
- d) Có tư cách đạo đức tốt.*

PHÂN LOẠI CHỦ THỂ

**Năng
lực
chủ
thể**

CHỦ THỂ

Cá nhân

Tổ chức

Nhà nước

NĂNG LỰC CHỦ THỂ		CÁ NHÂN	TỔ CHỨC
Năng lực pháp luật	Phát sinh		
	Chấm dứt		
Năng lực hành vi	Phát sinh		
	Chấm dứt		

Chủ thể quan hệ pháp luật

CÁ NHÂN



PHÂN LOẠI – CÁ NHÂN

Công dân

- Người mang quốc tịch của 1 quốc gia

Người nước ngoài

- Người mang quốc tịch khác với quốc gia công dân

Người không quốc tịch

- Người không mang quốc tịch của quốc gia nào

NĂNG LỰC CHỦ THỂ - CÁ NHÂN



Năng lực pháp luật phát sinh khi cá nhân đó sinh ra và chấm dứt khi cá nhân đó chết.



Năng lực hành vi phát sinh khi cá nhân đó đạt các điều kiện nhất định và chấm dứt khi cá nhân đó chết.

NĂNG LỰC PHÁP LUẬT - CÁ NHÂN

Năng lực pháp luật của cá nhân **phát sinh khi cá nhân đó sinh ra.**

Vì khi một cá nhân ra đời, nhà nước sẽ quy định cho họ những quyền và nghĩa vụ nhất định.

NĂNG LỰC PHÁP LUẬT – CÁ NHÂN

“Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”.

(Khoản 1, Điều 20 - Hiến pháp 2013)

NĂNG LỰC PHÁP LUẬT – CÁ NHÂN

“Nam, nữ **có quyền kết hôn, ly hôn**”.

(Điều 36 - Hiến pháp năm 2013)

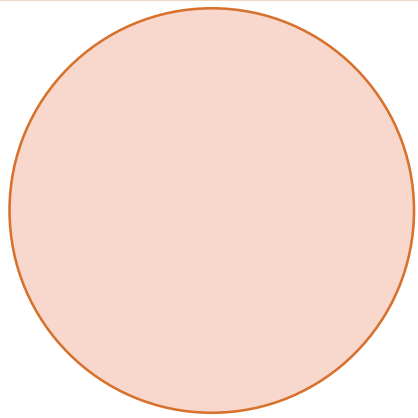
“Mọi người **có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định**”.

(Điều 47 - Hiến pháp năm 2013)

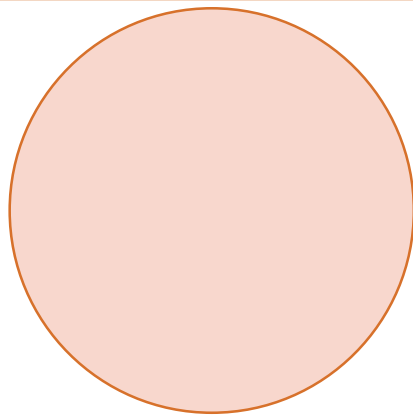
NĂNG LỰC HÀNH VI - CÁ NHÂN

Năng lực hành vi phát sinh khi cá nhân đó đạt các điều kiện do pháp luật quy định.

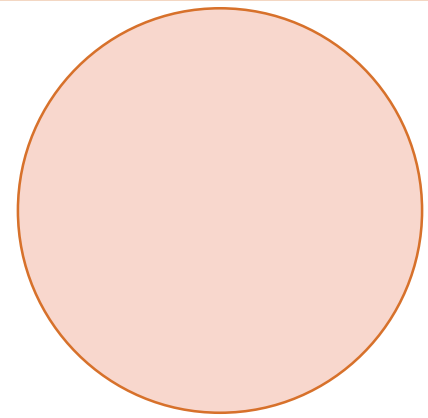
Các yếu tố về Năng lực hành vi của cá nhân



Độ tuổi:



***Khả năng
nhận thức và
điều khiển
hành vi:***



***Các điều
kiện khác
(nếu có):***



1- Độ tuổi phát sinh năng lực hành vi

Tùy từng quan hệ pháp luật **độ tuổi phát sinh năng lực hành vi khác nhau;**

Độ tuổi kết hôn

Nam từ đủ 20 tuổi

Nữ từ đủ 18 tuổi



Độ tuổi bầu cử, ứng cử ĐBQH

Bầu cử: đủ 18 tuổi

Ứng cử: đủ 21 tuổi

2- Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

Một người được coi là có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nếu **không mắc bệnh** tâm thần hoặc một **bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi** của người họ;

3- Các điều kiện khác

Tùy từng quan hệ pháp luật sẽ có các điều kiện khác được đưa ra như: đạo đức, kinh nghiệm, nghề nghiệp, giới tính, chuyên môn, trình độ, bằng cấp, loại hình đào tạo...

Thời điểm chấm dứt NLPL và NLHV của cá nhân

*Năng lực pháp luật và hành vi của cá nhân đều chấm dứt khi cá nhân đó **chết**.*

Xác định thời điểm cá nhân chết

CHẾT

Tình ngừng đập

Giấy chứng tử

**THỰC
TẾ**

**PHÁP
LÝ**

Chết về mặt pháp lý

- 1. Sau 3 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;*
- 2. Biệt tích trong chiến tranh sau 5 năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;*
- 3. Bị tai nạn hoặc thảm họa, thiên tai mà sau 1 năm, kể từ ngày tai nạn hoặc thảm họa, thiên tai đó chấm dứt vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;*
- 4. Biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống.*

CHỦ THỂ QHPL - TỔ CHỨC



PHÂN LOẠI

(Điều 74 – BLDS 2015)

**TỔ CHỨC CÓ
TƯ CÁCH PHÁP
NHÂN**

**TỔ CHỨC
KHÔNG CÓ TƯ
CÁCH PHÁP
NHÂN**

**Thành
lập hợp
pháp**

**Cơ cấu
tổ chức**

**Có tài
sản
riêng**

**Nhân
danh
chính
mình**

THỜI ĐIỂM PHÁT SINH NLPL VÀ NLHV

Năng lực pháp luật và năng lực hành vi của tổ chức đều phát sinh khi tổ chức ra đời.

TỔ CHỨC RA ĐỜI

1

*Nhà
nước
thành
lập*

2

*Nhà nước
cho phép
thành lập*

3

*Nhà nước
thừa
nhận*

THỜI ĐIỂM CHẤM DỨT NLPL VÀ NLHV

Năng lực pháp luật và năng lực hành vi của tổ chức chấm dứt khi tổ chức không còn tồn tại.

TỔ CHỨC KHÔNG CÒN TỒN TẠI



Giải thể

Chia

Sáp nhập

Hợp nhất

Phá sản

NĂNG LỰC CHỦ THỂ		CÁ NHÂN	TỔ CHỨC
Năng lực pháp luật	Phát sinh	Sinh ra	Ra đời
	Chấm dứt	Chết;	Không còn tồn tại
Năng lực hành vi	Phát sinh	<div> <div>-Độ tuổi;</div> <div>-Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi;</div> <div>-Điều kiện khác.</div> </div>	Ra đời
	Chấm dứt	Chết	Không còn tồn tại

CHỦ THỂ QHPL

Cá nhân

Tổ chức

Nhà nước

Nhà nước là chủ thể đặc biệt

- Nhà nước là chủ thể của quyền lực chính trị của toàn xã hội, là chủ sở hữu lớn nhất trong xã hội.*
- Nhà nước tham gia vào các quan hệ pháp luật nhằm bảo vệ những lợi ích cơ bản nhất của nhà nước, xã hội.*

3.2.2 Khách Thẻ Quan Hệ Pháp Luật



3.2.2 Khách thể của quan hệ pháp luật

Khách thể quan hệ pháp luật là những lợi ích vật chất, tinh thần và những lợi ích xã hội khác có thể thoả mãn những nhu cầu, đòi hỏi của các chủ thể mà vì chúng các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật.

3.2.3 Nội dung của quan hệ pháp luật

Nội dung của quan hệ pháp luật là những quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên tham gia quan hệ pháp luật được nhà nước thừa nhận và bảo đảm thực hiện.

**NỘI DUNG
QUAN HỆ
PHÁP LUẬT**

```
graph TD; A["NỘI DUNG  
QUAN HỆ  
PHÁP LUẬT"] --- B["QUYỀN  
CHỦ THỂ"]; A --- C["NGHĨA VỤ  
CHỦ THỂ"]; B <--> C;
```

**QUYỀN
CHỦ THỂ**



**NGHĨA VỤ
CHỦ THỂ**

QUYỀN CHỦ THỂ

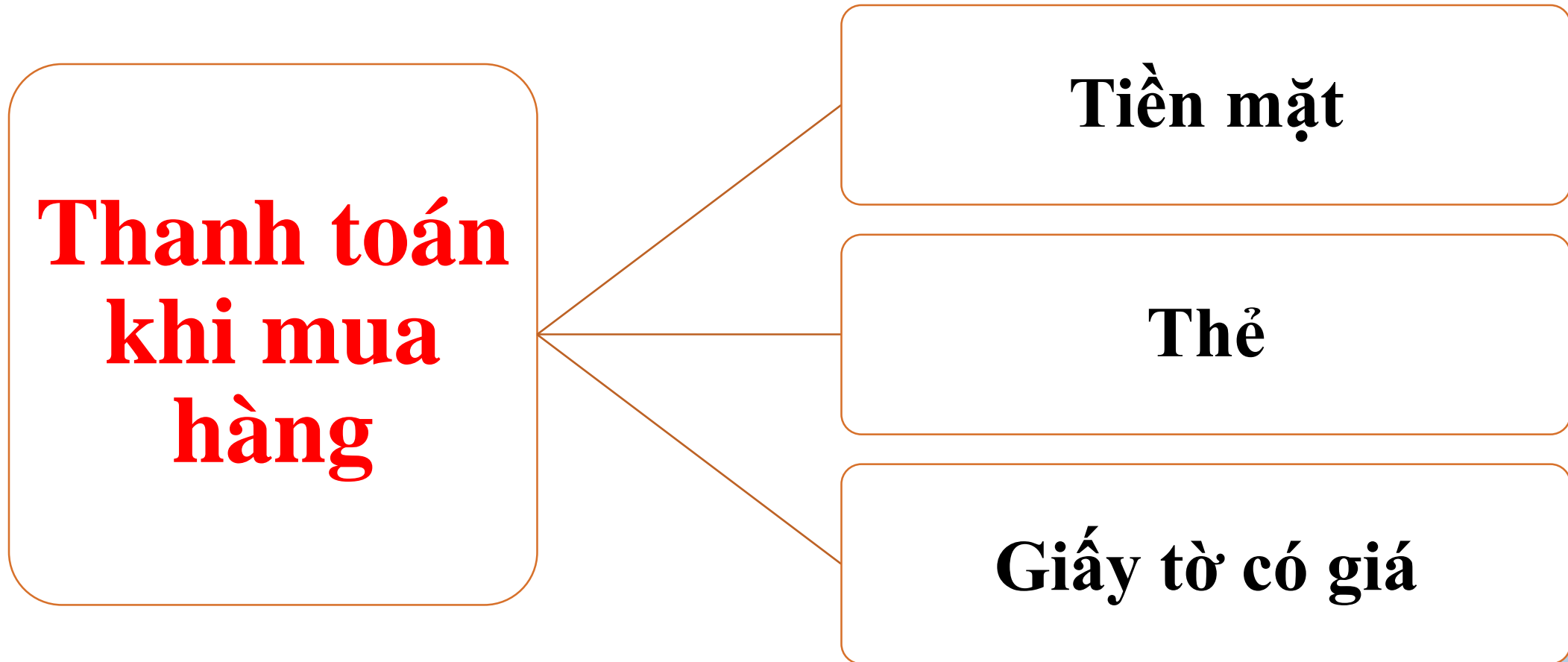
Quyền chủ thể là cách xử sự mà pháp luật cho phép chủ thể được tiến hành.

Quyền chủ thể

- 1. Khả năng xử sự theo cách thức nhất định mà pháp luật cho phép;*
- 2. Khả năng yêu cầu các chủ thể khác chấm dứt các hành động xâm phạm đến các quyền và lợi ích của mình; hoặc yêu cầu các chủ thể khác thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến quyền và lợi ích của mình;*
- 3. Khả năng của chủ thể yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*

Quyền chủ thể

1. Khả năng xử sự theo cách thức nhất định mà pháp luật cho phép;



Quyền chủ thể

2. Khả năng yêu cầu các chủ thể khác chấm dứt các hành động xâm phạm đến các quyền và lợi ích của mình; hoặc yêu cầu các chủ thể khác thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến quyền và lợi ích của mình;

VD: Bên mua yêu cầu bên bán thực hiện việc giao hàng, bên bán yêu cầu bên mua thực hiện việc thanh toán.

Quyền chủ thể

3. Khả năng của chủ thể yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

VD: Yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về đất đai, hợp đồng, phân chia tài sản khi ly hôn.

NGHĨA VỤ CHỦ THỂ

Nghĩa vụ pháp lý của chủ thể là **cách xử sự** mà nhà nước **bắt buộc chủ thể phải tiến hành** nhằm đáp ứng việc thực hiện quyền của chủ thể khác.

Nghĩa vụ chủ thể

- 1. Cần phải tiến hành một số hoạt động nhất định;*
- 2. Cần kiểm chế không thực hiện một số hoạt động nhất định;*
- 3. Cần phải chịu trách nhiệm pháp lý khi xử sự không đúng với quy định của pháp luật.*

Nghĩa vụ chủ thể

1. Cần phải tiến hành một số hoạt động nhất định;

VD: Bên bán có nghĩa vụ giao hàng, bên mua có nghĩa vụ thanh toán.

Nghĩa vụ chủ thể

2. Cần kiểm chế không thực hiện một số hoạt động nhất định;

VD: Khi điều khiển xe máy không vượt đèn đỏ, không lạng lách, đánh võng.

Nghĩa vụ chủ thể

3. Cần phải chịu trách nhiệm pháp lý khi xử sự không đúng với quy định của pháp luật.

VD: Vi phạm luật giao thông thì bị phạt tiền
=> nộp phạt là nghĩa vụ;

Gây tai nạn thì phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ

1. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể mang tính đối ứng.

VD: A có quyền, B có nghĩa vụ và ngược lại.

2. Về nguyên tắc, quyền và nghĩa vụ của chủ thể nào do chủ thể đó tự thực hiện

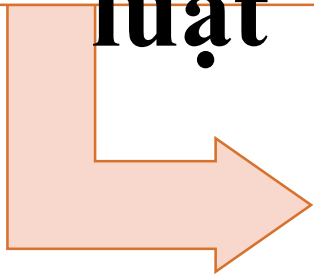
VD: Quyền kết hôn, nghĩa vụ chấp hành hình phạt tù.

3. Trong một số trường hợp: Quyền và nghĩa vụ của chủ thể có thể chuyển giao cho chủ thể khác.

VD: Quyền đòi nợ, nghĩa vụ nộp thuế.

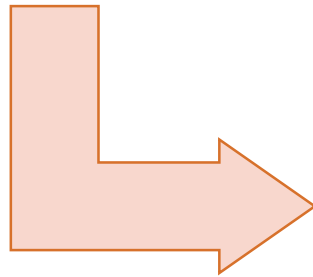
3.3 CĂN CỨ LÀM PHÁT SINH, THAY ĐỔI CHẤM DỨT QUAN HỆ PHÁP LUẬT

Quy
phạm
pháp
luật



- Chứa đựng trong các Văn bản quy phạm Pháp luật

Năng
lực chủ
thể



- Mục 3.2.1

Sự kiện
pháp lý

• ?

Sự kiện pháp lý

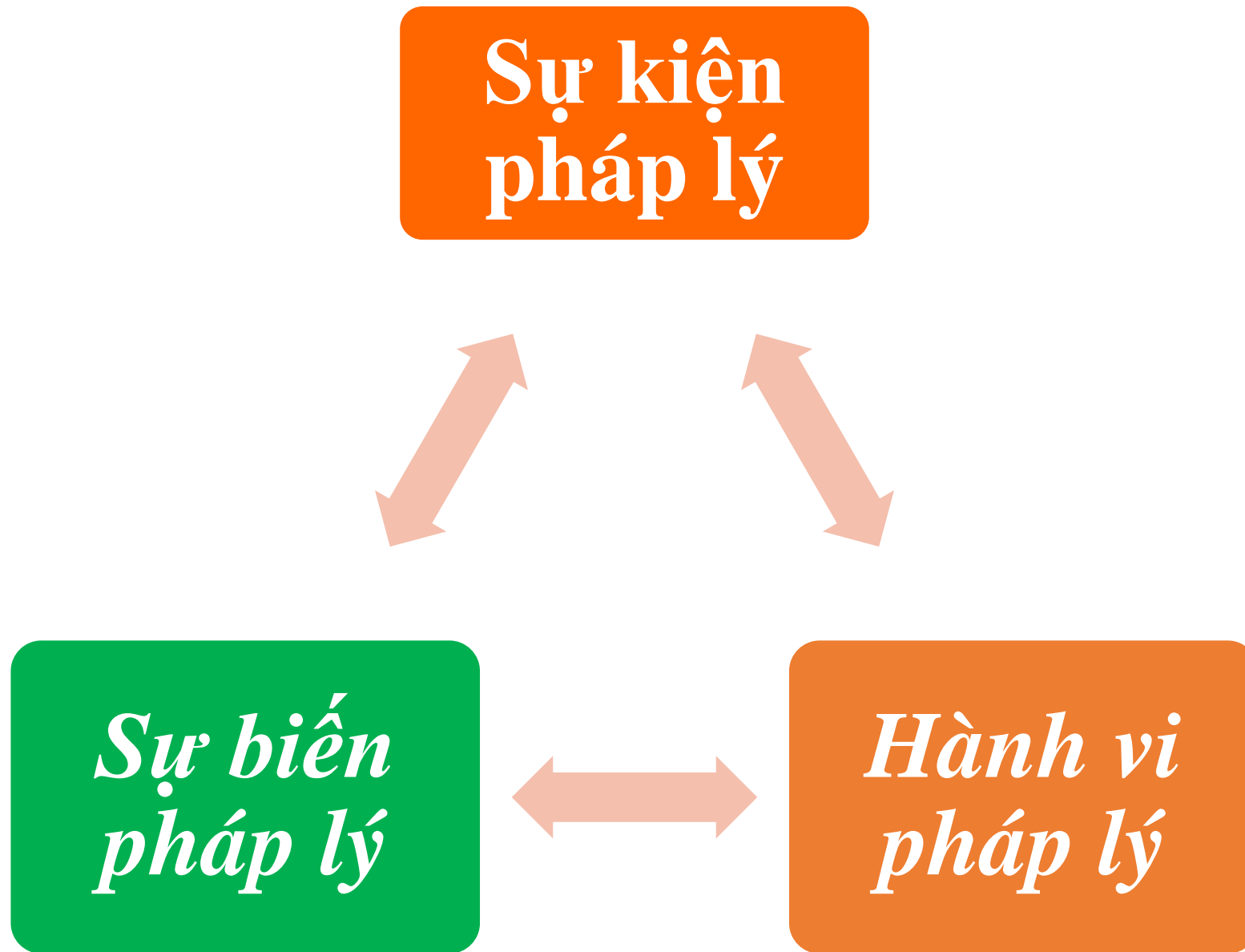
Sự kiện pháp lý là những sự kiện thực tế mà sự xuất hiện hay mất đi của chúng được pháp luật gắn với việc hình thành, thay đổi hay chấm dứt quan hệ pháp luật.

SỰ KIỆN PHÁP LÝ

Ngày 20/8/2014, Nam đến cửa hàng xe máy H mua một chiếc xe Honda Lead. Thời hạn bảo hành là 3 năm. Ngày 30/10/2014 trên đường đi học về, đột nhiên chiếc xe bốc cháy, sau 30 phút toàn bộ chiếc xe bị thiêu rụi. Ngày 1/11/2014 Nam tới cửa hàng đại lý liên hệ để yêu cầu bồi thường vì xe vẫn còn trong thời hạn bảo hành nhưng cửa hàng từ chối. Sau đó Nam đã khởi kiện ra tòa án.

Hãy xác định các quan hệ pháp luật và sự kiện pháp lý trong tình huống trên.

Phân loại sự kiện pháp lý



Phân loại sự kiện pháp lý

Sự kiện
pháp lý

```
graph TD; A[Sự kiện pháp lý] --> B[SK PL<br/>Làm phát sinh<br/>QHPL]; A --> C[SK PL<br/>Làm thay đổi<br/>QHPL]; A --> D[SK PL<br/>Làm chấm dứt<br/>QHPL];
```

SK PL
Làm phát
sinh
QHPL

SK PL
Làm thay đổi
QHPL

SK PL
Làm chấm
dứt
QHPL

Các nhận định dưới đây đúng hay sai vì sao?

- a. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi của cá nhân phát sinh khi cá nhân đó sinh ra.
- b. Tổ chức có tư cách pháp nhân có thể tham gia mọi quan hệ pháp luật.
- c. Người đủ 18 tuổi trở lên có thể tham gia mọi quan hệ pháp luật.
- d. Mọi quan hệ xã hội đều được quy phạm pháp luật điều chỉnh.
- e. Mọi quyền và nghĩa vụ đều có thể chuyển giao cho chủ thể khác.

Các nhận định dưới đây đúng hay sai vì sao?

- f. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi của cá nhân chấm dứt tại cùng một thời điểm.
- g. Để tham gia vào quan hệ pháp luật đòi hỏi chủ thể phải có năng lực hành vi.
- h. Năng lực hành vi của tổ chức chấm dứt khi tổ chức không còn tồn tại.
- i. Người đủ 18 tuổi trở lên là chủ thể của mọi quan hệ pháp luật.
- J. Người bị hạn chế năng lực hành vi thì không thể tham gia mọi quan hệ pháp luật.

THE END